

Bản án số: 41/2024/HSST
Ngày 27/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hạng Minh Thu

2. Ông Nguyễn Quang Huy

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 400/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Phương N, tên gọi khác: không, sinh ngày 12/7/2005. Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày. Con ông Lê Văn V, đã chết, con bà Nguyễn Thị H; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (không bị tạm giữ, tạm giam). Có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:** Anh Hoàng P (tức Hoàng Nguyễn Ngọc P), sinh năm 2005. HKTT: Tổ 14, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 2005. Trú tại: Tổ 14, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

2. Cháu Đinh Thành Thịnh V, sinh năm 2007, có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu V: Anh Đinh Thành T, sinh năm 1980, có đơn xin vắng mặt

Đều trú tại: Tổ 03, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phương N và anh Hoàng P là bạn bè, quen biết và chơi với nhau từ khoảng đầu năm 2022. Ngày 29/4/2022, Nam nhờ anh P đứng ra vay cho N số

tiền 2.000.000 đồng và hứa hẹn 01 đến 02 ngày sau sẽ trả nhưng đến hẹn N không trả tiền, anh P đã nhiều lần tìm và yêu cầu Nam trả tiền nhưng N không trả. Khoảng 23 giờ ngày 18/8/2023, biết N đang có mặt tại quán bia Mỏ Bạch thuộc phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên nên anh P có rủ bạn là Đinh Thành Thịnh V đi cùng đến quán bia Mỏ Bạch để yêu cầu N trả nợ. Khi đến nơi, anh P yêu cầu N trả tiền nhưng N không trả, hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Lúc này, N quan sát thấy ở bãi đất trống bên cạnh có 01 thanh kim loại, có bản rộng khoảng 4-5cm, dài khoảng 15cm, N dùng tay phải cầm thanh kim loại dưới đất lên chém 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng mặt của anh P. Sau khi bị chém, anh P bỏ chạy, Nam cầm thanh kim loại đuổi theo để tiếp tục đánh anh P. Khi anh P chạy đến khu vực đường đê Nông Lâm do không đuổi kịp nên Nam quay lại quán lấy xe rồi ra về. Anh P thuê taxi đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên để khám và điều trị vết thương. Ngày 19/8/2023, anh P đến Cơ quan Công an trình báo. Ngày 10/9/2023, anh P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Phương N về hành vi “Cố ý gây thương tích” cho anh.

Hậu quả: Anh P điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ ngày 18/8/2023 đến ngày 25/8/2023 thì ra viện. Tại Bệnh án số 23227794 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thể hiện anh P bị 01 vết rách da sắc gọn tại vị trí cánh mũi và môi trên qua nhân trung, kích thước dài khoảng 6cm, sâu 0,5 cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 739/TgT ngày 31/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: 1. Các kết quả chính: Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt kích thước nhỏ. 2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng P tại thời điểm giám định là: 03%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.

Vật chứng của vụ án: 01 thanh kim loại dài khoảng 15 cm, rộng khoảng 4-5cm, có cạnh sắc nhọn. Quá trình truy đuổi anh P, Nam đã vút tại đường dân sinh gần quán bia Mỏ Bạch, hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố anh Hoàng P yêu cầu bị cáo bồi thường là 27.069.000 đồng nhưng N chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSTPTN, ngày 20/12/2023, VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Phương N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận: Do bức tức việc anh P đòi tiền, hai bên lời qua tiếng lại nên trong lúc nóng giận bị cáo đã dùng mảnh tôn kim loại dài khoảng 15 cm, rộng 4-5cm, chém vào mặt anh P, gây thương tích cho anh P tỷ lệ là 3%. Sau khi anh P đi viện về mẹ bị cáo có đến nhà anh P thỏa thuận bồi thường nhưng bị hại không đồng ý. Tại phiên tòa, bị cáo xin lỗi bị hại và xin điều bù mọi tổn thất.

- Bị hại anh P khai: Bị cáo và anh có quen biết nhau, do tin tưởng nên đã cho bị cáo mượn 2.000.000 đồng. Vì bị cáo không tự nguyện trả tiền nên anh đã rủ bạn là V cùng đến quán bia Mỏ Bạch chỗ bị cáo ngồi để đòi nợ. Sau khi cãi nhau anh đã bị bị cáo dùng vật sắc nhọn chém gây thương tích 3% trên vùng mặt. Anh đề nghị bị cáo phải bồi thường các loại chi phí gồm: tiền tổn hại sức

khỏe, tinh thần, tiền viện phí, tiền thuốc và tiền công chăm sóc trong những ngày anh nằm viện tổng là 27.069.000 đồng. Về hình phạt anh đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Phương N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: bị cáo tù 06 đến 09 tháng tù

+ Về trách nhiệm dân sự; Áp dụng Điều 585; 590 BLDS 2015, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 27.069.000 đồng.

+ Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST và DSST theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin HDXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 23 giờ ngày 18/8/2023 tại quán bia Mỏ Bạch thuộc tổ 03, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, Lê Phương N sử dụng 01 thanh kim loại dài khoảng 15 cm, rộng khoảng 4-5cm, có cạnh sắc nhọn chém 01 nhát vào vùng mặt của anh Hoàng P khiến anh P bị 01 vết rách da sắc gọn tại cánh mũi và môi trên qua nhân trung, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh P là 03%.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Phương N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích ... cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây , thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng ... hung khí nguy hiểm;

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, kể từ khi phạm tội bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, bên cạnh đó sau khi nhận quyết định xét xử bị cáo cố tình trốn tránh không đến phiên tòa, buộc Tòa án phải ra lệnh áp giải. Trong thời gian chờ xét xử, bị cáo lại tiếp tục gây thương tích cho người thân tại quê nhà. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp.

[4]. Về vật chứng: 01 thanh kim loại dài khoảng 15 cm, rộng khoảng 4-5cm, có cạnh sắc nhọn không thu hồi được

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Buộc bị cáo bồi thường cho anh P tổng tiền tổn hại sức khỏe, tổn hại tinh thần, tiền viện phí, tiền thuốc và tiền công chăm sóc trong những ngày anh nằm viện là 27.069.000 đồng.

[7] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố: Bị cáo Lê Phương N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Xử phạt Lê Phương N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 585; 590 BLDS 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Hoàng P tổng số tiền 27.069.000 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ

phí Tòa án, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 1.353.450 đồng, làm tròn là 1.353.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh TN;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân